

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/HS-ST
Ngày 15/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh và ông Nguyễn Bình Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2024/TLST-HS ngày 24/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-HS ngày 03/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn D, sinh năm 1999 tại tỉnh Điện Biên; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn D1, sinh năm 1969 và con bà Lò Thị P, sinh năm 1979; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt).

2. Vũ Doãn C, sinh năm 1997 tại tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Doãn C1, sinh năm 1975 và con bà Phạm Thị H, sinh năm 1977; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2024 đến ngày 15/01/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

3. Đinh Danh T, sinh năm 1986 tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đinh Danh T1, sinh năm 1963 và con bà Trần Thị B, sinh năm 1967; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; có vợ là Lâm Thị K, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2024 đến ngày 15/01/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

4. Đỗ Anh B1, sinh năm 1995 tại tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn T2, sinh năm 1972 và con bà Lê Thị S, sinh năm 1974; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2024 đến ngày 16/01/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

5. Trần Hữu H1, sinh năm 1989 tại tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Hữu M, sinh năm 1960 và con bà Vũ Thị T3, sinh năm 1968; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Hoàng Như H2, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2024 đến ngày 15/01/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

6. Đàm Viết D2, sinh năm 1997 tại thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đàm Viết S1 (đã chết) và con bà Đàm Thị T4, sinh năm 1973; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Lương Thị L, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 05/5/2012, bị Công an quận T, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2024 đến ngày 16/01/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

7. Mai Văn P1, sinh năm 1995 tại tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn S2 (đã chết) và con bà Vũ Thị L1 (đã chết); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2024 đến ngày 16/01/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Mậu C2, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm G, thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Danh T, Trần Hữu H1, Vũ Doãn C, Đàm Viêt D2, Mai Văn P1, Đỗ Anh B1 đều là công nhân của Công ty S3 ở KCN V địa phận Đ, T, Bắc Ninh. Lò Văn D là lao động tự do. Tất cả đều đang ở trọ tại gia đình ông Nguyễn Mậu C2.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10/01/2024, T, H1, C, D2, P1, B1 cùng một số bạn ở Công ty đi ăn liên hoan ở khu P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh đến khoảng hơn 20 giờ 00 phút thì về khu trọ. Sau đó, T, H1, C, D2, P1, B1 ngồi uống nước tại phòng của anh Trần Văn Q, sinh năm 1987 trú tại thôn M đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày thì D về đến khu trọ. Thấy D về thì cả nhóm rủ nhau sang phòng của D để đánh bạc bằng hình thức “đánh liêng”. Những người tham gia đánh bạc tại phòng của D gồm: T, H1, C, D2, P1, B1 và D. Lúc này, D có lấy bộ tú lơ khơ 52 quân để mọi người đánh bạc, do phòng trọ của D có trải tấm thảm ở nền phòng trọ nên mọi người ngồi quây tròn đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền ngân hàng N. Khi bắt đầu chơi C có khoảng 2.900.000 đồng, T có 1.100.000 đồng, B1 có 930.000 đồng, H1 có 530.000 đồng, D có 390.000 đồng, D2 và P1 mỗi người có 300.000 đồng. Các bị cáo không phải nộp tiền hồ cho ai. Quá trình đánh bạc thì H1 gọi cho Nguyễn Văn C3, sinh năm 1995 là bạn của H1 đến chơi. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày thì C3 đến, thấy mọi người đánh bạc nên C3 ngồi xem.

Thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền: 6.370.000 đồng (thu tại vị trí D3 ngồi 390.000 đồng, vị trí H1 ngồi 430.000 đồng, vị trí T ngồi 1.200.000 đồng, vị trí C ngồi 2.550.000 đồng, vị trí Bằng ngồi 930.000 đồng, vị trí P1 ngồi 770.000 đồng và giữa chiếu là 100.000 đồng)

* Hình thức, mức độ sát phạt khi đánh bạc:

- Đánh bạc bằng hình thức chơi "Liêng" quy ước như sau: Dụng cụ đánh bạc là bộ bài tứ lơ khơ có 52 quân bài trong bộ bài, gồm các quân A (mật), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J (bò), Q (đám), K (già). Các quân bài trên đều có bốn chất (cơ, rô, bích, tép). Khi chơi người chơi ngồi quay tròn, mỗi người chơi được chia 03 quân bài, số bài còn lại để vào giữa gọi là "lọc", trước khi chia bài mỗi người chơi phải để vào giữa bàn bạc số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng), số tiền này gọi là "tiền gà", số tiền này khi kết thúc ván chơi người nào thắng sẽ được lấy.

- Quy ước thắng - thua như sau: Khi lên bài mà cả 03 quân bài giống với nhau (Ví dụ: A cơ, A rô, A tép hoặc Q cơ, Q rô, Q bích) thì gọi là sấp, bài nào có sấp thì thắng được liêng, bài ảnh và bài có tổng điểm cộng lại là 9 điểm. Trong sấp thì có sấp A rô là cao nhất sau đó đến K, Q, J....5, 4, 3, sấp 2 là thấp nhất. Về chất: chất rô > chất cơ > chất tép > chất bích.

Khi lên ba quân bài có các quân trên bài liên kề với nhau (Ví dụ: 5, 6, 7 hoặc Q, K, A và A, 2, 3) không cần cùng chất hoặc cùng màu với nhau thì gọi là liêng. Nếu cùng chất thì gọi là bài liêng đồng chất, trong liêng thì liêng Q, K, A (có A rô) là lớn nhất, liêng A, 2, 3 là nhỏ nhất. Bài nào có liêng thì sẽ thắng được bài có ảnh và bài có tổng số điểm cộng lại là 9 sau đó theo thứ tự từ cao xuống thấp. Khi lên bài mà có 02 bài liêng giống nhau thì bài nào có chất lớn hơn thì lớn hơn và thắng bài còn lại.

Khi lên 03 quân bài tính trong các quân J, Q, K mà có 02 quân trên bài giống nhau thì gọi là bài ảnh (Ví dụ: J cơ, J bích, Q tép hoặc K rô, K cơ, J bích). Bài ảnh sẽ thắng được bài có tổng điểm là 9, nhưng thua bài sấp và bài liêng. Trong bài ảnh thì bài ảnh có K rô là cao nhất sau đó theo thứ tự từ cao xuống thấp. Nếu khi lên bài, hai bài có ảnh trùng nhau (Ví dụ: cùng J, Q, Q) thì bài nào ảnh có chất rô thì lớn hơn và thắng bài còn lại. Nếu khi lên ba quân bài mà không có bài sấp, bài liêng hoặc bài ảnh thì các bài sẽ cộng ba quân lại để tính điểm, bài nào có điểm cao hơn thì thắng các bài còn lại, ví dụ ba quân bài có các quân 3, 7, 9 cộng lại = 19 tương đương 9 điểm (lấy số cuối). Các quân 10, J, Q, K được tính = 0 điểm.

Trong quá trình chơi những người tham gia chơi có thể tổ thêm tiền, nhưng tối đa tổ không quá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn nghìn đồng). Người chia bài là người được quyền tổ đầu tiên, sau đó lần lượt theo thứ tự từ phải qua trái được tổ, người nào không theo vòng tổ thì thua luôn ván bài đó và mất 10.000 đồng

(Mười nghìn đồng) đã đặt vào gà khi bắt đầu ván chơi. Nếu người chơi nào được bài sấp hoặc liêng đồng chất cao nhất ở ván bài đó thì các người chơi khác phải trả cho người chơi đó số tiền sấp là 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng), liêng đồng chất là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng). Những người tố với nhau thì bỏ bài ra để tính thắng thua, bài nào cao nhất sẽ được toàn bộ số tiền tố và tiền vào ban đầu, đồng thời là người được chia ván bài tiếp theo. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 21 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Lò Văn D, lực lượng Công an còn thu giữ dưới gầm bàn 01 lọ nhựa nhãn hiệu “Cool air” màu xanh, bên trong có 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng ở dạng cục, D khai là ma túy heroine của D tàng trữ để sử dụng. Về nguồn gốc số ma túy thu tại phòng trọ của D, quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 08/01/2024, D bắt xe ôm từ cây xăng Đ đi ra khu vực Chùa D4, phường Đ, thành phố T để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực Chùa D4 thì D đi bộ dọc đường tìm hỏi mua ma túy. Lúc này, D gặp một người đàn ông ở ven đường đặt vấn đề mua 1.200.000 đồng ma túy (heroine). Người đàn ông đồng ý, đưa cho D một túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy, D thanh toán tiền cho người đàn ông. Sau khi mua được ma túy, D đi bộ ra khu vực vòng xuyên T bắt xe ôm về phòng trọ. Về đến phòng trọ Doan cất giấu số ma túy trên vào trong chiếc lọ nhựa, chiếc lọ có dán nhãn hiệu “Cool Air” màu xanh, rồi cất giấu dưới gầm bàn uống nước tại phòng trọ mục đích để sử dụng. Khi chưa sử dụng hết thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện và thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 13/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: *Chất bột màu trắng dạng cục nhỏ bên trong 01 túi nilong màu trắng có khối lượng là 1,3768 gam ma túy heroine.*

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKS-TD ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 và tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đinh Danh T, Trần Hữu H1, Vũ Doãn C, Đàm Viết D2, Mai Văn P1, Đỗ Anh B1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ nội dung Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, hành vi phạm tội miêu tả trong Cáo trạng đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, bị cáo D đồng ý với kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền nên bị cáo không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Mậu C2 vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Việc các bị cáo đánh bạc trong phòng trọ của Lò Văn D thuộc dây trợ của ông, ông hoàn toàn không biết và không được hưởng lợi gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Bản cáo trạng số 52/CT-VKS-TD ngày 23/4/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Đánh bạc”; các bị cáo Đinh Danh T, Trần Hữu H1, Vũ Doãn C, Đàm Viết D2, Mai Văn P1, Đỗ Anh B1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt và điều luật áp dụng:

- Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Lò Văn D từ 24 tháng đến 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Đề nghị tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là từ 34 tháng đến 38 tháng tù.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Vũ Doãn C và Đàm Viết D2 từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo Đinh Danh T, Trần Hữu H1, Mai Văn P1, Đỗ Anh B1 từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 chiếc chiếu xóp có nhiều màu sắc, có kích thước (1,8x1,98)m; 01 lọ nhựa, bên ngoài có dán nhãn hiệu “Cool Air” màu xanh và mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.370.000 đồng.

Trả lại: 01 chiếc điện thoại Redmi màu xanh cho bị cáo Lò Văn D nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, các bị cáo đã thừa nhận có tội, không tranh luận đã thể hiện sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, tại phòng trọ của Lò Văn D, thuộc dãy trọ nhà ông Nguyễn Mậu C2, sinh năm 1975 ở xóm G, thôn D, xã Đ, huyện T, Công an xã Đ bắt quả tang Lò Văn D cùng Vũ Doãn C, Đinh Danh T, Trần Hữu H1, Đỗ Anh B1, Mai Văn P1 và Đàm Viết D2 đang có hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức đánh L2 được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.370.000 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Ngoài ra, lực lượng công an khám xét phòng trọ của D còn thu giữ 1,3768 gam ma túy heroine của Doan tàng trữ để sử dụng. Hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Lò Văn D có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng nên đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của các bị cáo là một tệ nạn xã hội bị Nhà nước nghiêm cấm, hành vi đánh bạc cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác và xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Riêng hành vi của bị cáo Lò Văn D đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Trong vụ án này bị cáo D có vai trò độc lập đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và có vai trò cao nhất đối với tội “Đánh bạc” vì là chủ phòng trọ nơi các bị cáo

đánh bạc, sau đó là đến bị cáo C có số tiền sử dụng đánh bạc lớn nhất, bị cáo D2 đã có nhân thân ngày 05/5/2012 bị công an quận T, thành phố Hà nội xử phạt hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng, sau đó đến các bị cáo T, B1, H1, D2, P1. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo là người có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo D, C, T, B1, H1, D2, P1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo C, T, B1, H1, D2, P1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo D có ông nội và ông ngoại là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo là người coi thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Về mức hình phạt, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét để có mức hình phạt phù hợp đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Lò Văn D phạm nhiều tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo các bị cáo là công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Đinh Danh T, Trần Hữu H1, Vũ Doãn C, Đàm Viết D2, Mai Văn P1, Đỗ Anh B1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo đã nhìn nhận được hành vi của mình là sai phạm nên không cần cách ly các bị cáo mà cho các bị cáo chấp hành hình phạt nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo việc dẫn dắt, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người lao động, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, số tiền dùng để đánh bạc thấp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là đúng quy định pháp luật.

[6] Liên quan trong vụ án:

Đối với anh Nguyễn Văn C3 có mặt tại phòng trọ của D thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang, tuy nhiên quá trình điều tra xác định anh C3 không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh C3 là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Mậu C2 là chủ khu trọ, quá trình điều tra xác định, ông C2 không biết các bị cáo có hành vi đánh bạc tại phòng trọ nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D, do D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Qua kiểm tra xác định bị cáo D dương tính với ma túy heroine, D khai sử dụng ma túy ngày 10/1/2024, tuy nhiên không nhớ chính xác địa điểm sử dụng nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, 01 chiếc chiếu xốp có nhiều màu sắc có kích thước (1,8x1,98) m là đồ vật, tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 6.370.000 đồng là tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với điện thoại thu giữ của các bị cáo là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 18/01/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H1 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro M loại 256 GB màu tím; trả lại cho Bằng chiếc điện thoại OPPO A16K màu đen; trả lại cho P1 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu trắng; trả lại cho C chiếc điện thoại OPPO A54 màu đen; trả lại cho D2 chiếc điện thoại di động Realme Not 7 màu đen là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Readmi màu xanh của Lò Văn D, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo D nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 lọ nhựa, bên ngoài có dán nhãn hiệu “Cool Air” màu xanh, bị cáo D sử dụng để cất giấu ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định là ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy” và tội “Đánh bạc”; các bị cáo Đinh Danh T, Trần Hữu H1, Vũ Doãn C, Đàm Viết D2, Mai Văn P1, Đỗ Anh B1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt và điều luật áp dụng:

- Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Lò Văn D phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 38 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Vũ Doãn C, Đàm Viết D2 mỗi bị cáo 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo Trần Hữu H1, Đinh Danh T, Mai Văn P1, Đỗ Anh B1 mỗi bị cáo 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đinh Danh T, Trần Hữu H1, Vũ Doãn C cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Mai Văn P1, Đỗ Anh B1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Đàm Viết D2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân bài; 01 chiếc chiếu xóp có nhiều màu sắc có kích thước (1,8x1,98)m; 01 lọ nhựa, bên ngoài có dán nhãn hiệu “Cool Air” màu xanh; mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.370.000 đồng.
- Trả lại: 01 chiếc điện thoại Redmi màu xanh cho bị cáo Lò Văn D nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 95 ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang